

Số: 518 /QĐ-THADS

Tây Ninh, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số giao tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết 135/NQ-CP

Căn cứ Luật Ngân sách số nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐCP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Quyết định số 3751/QĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1631/QĐ-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao số tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán THADS tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công số giao tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (đính kèm biểu)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các Phòng chuyên môn, Trưởng các phòng THADS khu vực thuộc Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLTHADS (báo cáo);
- Trưởng THADS (báo cáo)
- Các Phó trưởng THADS (để biết);
- Đăng Công TTĐT;
- Lưu .

**KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN**



Lê Đức Thọ

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Năm 2026



(Kèm theo Quyết định số 518/QĐ-THADS ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-1.688
I	Nguồn ngân sách trong nước	-1.688
1	Chi quản lý hành chính	-1.688
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-1.491
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	-197
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	